

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGD-PT
Ngày: 22/5/2018
V/v: “*Tranh chấp ly hôn,
nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hiệp Hòa

Bà Lê Thị Thanh Thái

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nàng Hương - Thư Ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2018/ TLPT-HN&GD ngày 24/4/2018 về việc “*Tranh chấp về ly hôn, nuôi con*”

Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2018/HNGĐ-ST ngày 27/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, bị kháng cáo.

Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 103/2018/QĐ-PT ngày 07/5/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Hồ Đức T**, sinh năm 1975

- Bị đơn: Bà **Hà Thị Thanh X**, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: thôn 4, xã H, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Do có kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Đức T.

Tại phiên tòa có mặt ông T, bà X.

NHẬN THẤY:

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 8 năm 2017 và bản tự khai nguyên đơn ông Hồ Đức T trình bày: Ông và bà Hà Thị Thanh X tự tìm hiểu và yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 1999 tại UBND xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận

Bắc, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, ông bà sống tại nhà mẹ ông đến mùng 8 Tết năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bà X hay chửi bới ông nhiều lần, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với bà X. Về con: vợ chồng có 04 con Hồ Thị Mỹ D - sinh năm 1998; Hồ Minh T - sinh ngày 07/01/2002; Hồ Thị Mỹ K - sinh ngày 19/10/2012 và Hồ Thị Mỹ N - sinh ngày 10/9/2016 tất cả đều do bà X nuôi dưỡng. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa nên yêu cầu giải quyết cho ly hôn với bà Hà Thị Thanh X, về con thì ông xin được nuôi các cháu Hồ Thị Mỹ D - sinh năm 1998; Hồ Minh T - sinh ngày 07/01/2002; Hồ Thị Mỹ K - sinh ngày 19/10/2012; còn bà X nuôi cháu Hồ Thị Mỹ N - sinh ngày 10/9/2016 không ai cấp dưỡng cho ai; tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

** Bị đơn bà Hà Thị Thanh X trình bày:* Bà và ông Hồ Đức T tự nguyện tìm hiểu yêu thương và cưới nhau vào năm 1999 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi cưới vợ chồng sống tại nhà mẹ ông T ở thôn 4 xã Hồng Sơn được 18 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông T ra ngoài có vợ bé, tôi về bà có hỏi thì ông T nói tao muốn ngủ với ai là quyền của tao, mày chẳng có cái gì của tao hết, bà tức quá chửi thì ông T đánh bà và từ đó mâu thuẫn phát sinh không ai quan tâm đến ai, một mình bà ở nhà nuôi 04 đứa con và mẹ già của ông. Bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn và xin được hàn gắn hạnh phúc. Về con: Vợ chồng có 04 con tên Hồ Thị Mỹ D - sinh năm 1998; Hồ Minh T - sinh ngày 07/01/2002; Hồ Thị Mỹ K - sinh ngày 19/10/2012 và Hồ Thị Mỹ N - sinh ngày 10/9/2016 tất cả đều do bà nuôi dưỡng.

Sau khi hòa giải không thành.

Ngày 27/02/2018 Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đưa vụ án ra xét xử tại Bản án số 09/2018/HNGĐ-ST, Quyết định: **1/Áp dụng:** khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tổ tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/Tuyên xử : Về quan hệ hôn nhân: Bác yêu cầu xin ly hôn của ông Hồ Đức T đối với bà Hà Thị Thanh X .

3/Án phí, lệ phí:

Ông Hồ Đức T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ông Hồ Đức T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0014622 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên lãi suất do chậm thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/3/2018 nguyên đơn ông Hồ Đức T kháng cáo bản án sơ thẩm với nội dung không đồng ý với bản án sơ thẩm; vợ ông thường xuyên chửi bới, bỏ nhà đi; tiền của trong nhà cô ta lấy đi tiêu xài hết chửi mẹ chồng và đập phá đồ đạc trong nhà.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu được ly hôn với bà X .

Bị đơn cho biết không có yêu cầu phản tố, không có yêu cầu kháng cáo và đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T vì tự nhận thấy không còn tình cảm với ông T nên đồng ý ly hôn và không bị ai ép buộc.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận pháp biểu việc tuân theo pháp luật trong vụ án; Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định; người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật;

Về kháng cáo của nguyên đơn, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn đồng ý ly hôn nên đề nghị hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa bản án sơ thẩm; Đề nghị áp dụng Điều 300, khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và đã thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các đương sự, kết quả tranh luận và đề nghị của đại diện viện kiểm sát, Hội đồng xét xử

XÉT THẤY:

[1] Ông Hồ Đức T và bà Hà Thị Thanh X tự nguyện tìm hiểu yêu thương và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hồng Sơn, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận; do vậy, đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ; Quá trình chung sống vợ chồng có 04 con tên Hồ Thị Mỹ D -sinh năm 1998; Hồ Minh T – sinh ngày 07/01/2002; Hồ Thị Mỹ K - sinh ngày 19/10/2012 và Hồ Thị Mỹ N - sinh ngày 10/9/2016. Theo ông T cho rằng vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1999 cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn phát sinh lý do là ông thường đi làm nhưng vợ không hiểu và luôn chửi bới đập phá đồ đạc trong nhà; nên vợ chồng mâu thuẫn dẫn đến từ tháng 02/2016 đến nay vợ chồng không sống chung nữa, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mạnh ai nấy sống, về phía ông không còn tình cảm gì với bà X nữa nên ông tha thiết được ly hôn với bà X . Do vậy, tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp ly hôn, nuôi con là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Hồ Đức T, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm bà X có đơn trình bày và tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bà X cho biết sau khi Tòa án cấp sơ thẩm xét xử thì vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn; Bà X tự ý bỏ nhà ra đi về nhà mẹ đẻ sinh sống; ông T cung cấp Biên bản ghi nhận hiện trường của Công an xã Hồng Sơn lập ngày 27/4/2018; ông T và bà X cho biết vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên Công an xã đến giải quyết; nay bà X nhận thấy hạnh phúc vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông T. Tại phiên tòa phúc thẩm bà X khẳng định tình cảm vợ chồng giữa bà với ông T không còn nữa nên bà tự nguyện đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy việc hôn nhân của bà X và ông T là tự nguyện nay bà X thỏa thuận đồng ý ly hôn với ông T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật nên Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm công nhận sự thỏa thuận ly hôn của bà Hà Thị Thanh X với ông Hồ Đức T. Do đó yêu cầu kháng cáo của ông T được chấp nhận.

[3] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con, nợ chung và tài sản chung Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên cấp phúc thẩm không có cơ sở để giải quyết. Trường hợp ông T,

bà X không tự thỏa thuận được với nhau thì các đương sự được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì những lẽ trên,

Căn cứ khoản 2 Điều 308, khoản 1 Điều 300, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận kháng cáo của ông Hồ Đức T; Sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

1/ Áp dụng: khoản 01 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, Điều 51, Điều 55, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử : Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của bà Hà Thị Thanh X đối với ông Hồ Đức T. Ông Hồ Đức T được ly hôn đối với bà Hà Thị Thanh X.

3/ Án phí, lệ phí:

Ông Hồ Đức T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, ông Hồ Đức T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0014622 ngày 03/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Ông Hồ Đức T không phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả cho ông Hồ Đức T số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí số 0015003 ngày 09/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (22/5/2018)

Nơi nhận:

-TANDTC;

-VKSND tỉnh Bình Thuận;

-TAND huyện Hàm Thuận Bắc;

-THADS huyện Hàm Thuận Bắc;

-Đương sự;

-Lưu: Hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thanh Thúy

